

## KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 49)

Xin mở bản Kinh ra, phần Khoa Chú, quyển Hạ trang tám mươi hai, đếm ngược đến hàng thứ hai:

**“DỤC TU VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ GIẢ  
NÃI CHÍ XUẤT LY TAM GIỚI KHỔ  
THỊ NHÂN KÝ PHÁT ĐẠI BI TÂM  
TIÊN ĐƯƠNG CHIÊM LỄ ĐẠI SĨ TƯỢNG  
NHẤT THIẾT CHƯ NGUYỆN TỐC THÀNH TỰU  
VĨNH VÔ NGHIỆP CHƯÓNG NẰNG GIÀ CHỈ”.**

*(Bồ-đề vô thượng muốn tu hành  
Mong ra ba cõi khỏi tử sinh  
Người này đã phát lòng bi lớn  
Trước nên chiêm lễ Đại Sĩ hình  
Bao nhiêu mong ước sớm viên thành  
Nghiệp chướng chẳng hề ngăn chướng đặng).*

Đoạn này có tựa là “Tụng thành tựu độ sanh”. “*Dục tu Vô Thượng Bồ Đề giả*” (*Bồ-đề vô thượng muốn tu hành*). Đây là Bồ Tát phát tâm. “*Vô thượng Bồ-đề*” chính là vô thượng chánh đẳng chánh giác. “*Xuất ly Tam Giới khổ*” (*Thoát khỏi nỗi khổ trong Tam Giới*). Người Tiểu Thừa cũng làm được. Trong Phật pháp đều gọi họ là người thật sự giác ngộ. Nỗi khổ trong tam giới thật sự mà nói là khổ không thể tả. Người thật sự giác ngộ nhất định sẽ muốn vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi trong tam giới. Tam giới chính là lục đạo. Tam giới là chỉ Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới. Từ trong Kinh Phật nói về Tứ Thiên, chúng ta có thể hiểu được. Đỉnh trời của một đơn vị thế giới là cõi sơ thiên, đỉnh trời của tiểu thiên thế giới là cõi nhị thiên, đỉnh trời của trung thiên thế giới là cõi tam thiên, đỉnh trời của đại thiên thế giới là cõi tứ thiên. Cho nên bạn mới hiểu được nói tam giới hay nói lục đạo ý nghĩa đều giống nhau. Khu vực giáo hóa của một vị Phật là một đại thiên thế giới. Quý vị phải hiểu chỉ có một cõi trời Tứ Thiên, và có đến một nghìn cõi trời Tam Thiên. Những gì trong Kinh giáo nói chúng ta phải biết đại thể.

“*Dục tu vô thượng Bồ-đề*” (*Bồ-đề vô thượng muốn tu hành*). Không những là thoát khỏi lục đạo, mà còn thoát khỏi thập pháp giới. Mong cầu Phật quả cứu cánh viên

mãn, đây là người có chí nguyện tầm nhìn rộng lớn. Thoát khỏi tam giới đây là người có tầm nhìn tương đối nhỏ, nhưng cũng là vô cùng vô cùng hiếm có rồi. Người này đã phát tâm đại bi, phải làm thế nào để thỏa mãn nguyện của họ? “*Tiên dương chiêm lễ Đại Sĩ tượng*” (*Trước nên chiêm lễ Đại Sĩ hình*). Đây tức là trước tiên phải thành tựu chính mình. Ý nghĩa của “Chiêm lễ” phần trước đã nói rất nhiều rồi, nên chỗ này không cần lặp lại nữa. Quan trọng nhất là phải y giáo tu hành. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói hộ pháp, hộ trì chánh pháp. Dựa theo tiêu chuẩn trong “Kinh Hoa Nghiêm” để nói thì hiện nay hiếm có người hộ pháp. Pháp là gì? Pháp là giáo, lý, hành, quả. Phải hộ bốn loại pháp này cho viên mãn, thế mới gọi là hộ pháp chân chánh, mới là tiêu chuẩn mà đức Phật nói. Chúng ta nói hộ trì đạo tràng, hộ trì pháp sư nào đó là không được. Cái đó nếu so với tiêu chuẩn của đức Phật, thì không phải hộ pháp. Cho nên lời đức Phật nói trong Kinh, nhất định phải có sự thấu hiểu tương đối, sau đó mới biết làm như thế nào mới là đúng như pháp. “Giáo” mà đức Phật dạy chúng ta có bốn loại: giáo, lý, hành, quả. Chúng ta phải tu như thế nào? Phải Tín, giải, hành, chứng. Chúng ta đối với giáo phải tin. Phải tin lời chỉ dạy của đức Phật. Lý phải giải (hiểu). Hành phải tu. Quả phải chứng. Cho nên bản thân chúng ta phải làm được tín, giải, hành, chứng.

Hai câu sau cùng: “*Nhất thiết chư nguyện tốc thành tựu, vĩnh vô nghiệp chướng năng già chỉ*” (*Bao nhiêu mong ước sớm viên thành, Nghiệp chướng chẳng hề ngăn chướng đặng*). Hai câu này là nói sau khi mình thành tựu, phải giáo hóa tất cả chúng sanh. Chư Phật Như Lai thị hiện trong pháp giới chúng sanh, cũng thường hay thị hiện có nghiệp chướng. Quý vị phải biết nghiệp chướng đó là thị hiện, đều là phương pháp giáo hóa, là nghi thức dạy học của các Ngài, chứ không phải thật. Khiến cho kẻ phàm phu chúng ta cảnh giác sâu sắc sự đáng sợ của nhân quả. Bậc Thánh nhân thế gian như Khổng Lão Phu Tử, chúng ta đọc ở trong “Truyện Ký” thấy, Khổng Tử bị đói ở nước Trần. Ngài cũng bị đói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đã từng bị quả báo ăn lúa mạch của ngựa ba tháng. Gặp phải lúc mất mùa đói khát, đi bát không có người cúng dường. Đây là hiển thị điều gì? Hiển thị nhân quả. Cho dù thành Phật, thành Thánh cũng không có cách gì chuyển đổi nhân quả được. Trước đây Đại sư Bá Trượng nói rất hay: “*Bậc đại tu hành, không mờ nhân quả*”. Không phải không có nhân quả. Không mờ là sao? Đối với nhân quả biết rất rõ ràng, rất minh bạch. Cho nên lúc thọ báo họ rất sẵn lòng đón nhận, biết cái mà ta nhận hiện nay do nhân ta tạo trong quá khứ là gì, nên hiện nay phải gặp quả báo này, biết rất rõ ràng, minh bạch. Không giống như người thế gian, người thế gian khi gặp phải quả báo, tất cả

khổ nạn họ không biết, không hiểu là do nguyên nhân gì. Cho rằng là do người khác gây ra cho mình, họ oán trời trách người, nên lúc thọ báo vẫn tạo tội nghiệp, cứ như vậy nhân quả tuần hoàn, nên họ mỗi lúc một tệ hơn, bị đọa lạc xuống. Người sáng suốt, khi họ thọ quả báo họ không bị đọa lạc, họ dần dần nâng cao cảnh giới lên, vậy là khác nhau rồi. Họ thật sự hiểu được: “*Giọt nước hạt cơm đều do tiền định*”. Tức là gặp phải người khác phá hoại chúng ta, tổn hại chúng ta, là do trong đời quá khứ chúng ta đã làm tổn hại họ, ngày nay họ đến làm tổn hại ta, đây là báo ứng, ta biết rõ, ta đón nhận, tiếp nhận một cách rất vui vẻ, không có một chút oán hận nào, vậy là nút thắt này được tháo gỡ rồi, lần sau gặp mặt lại là hết chuyện rồi, đây mới là cách giải quyết vấn đề. Tuyệt đối không được dùng tâm báo thù để giải quyết vấn đề. Quý vị phải biết như thế là không thể giải quyết được. Trả thù, bạn giết họ, bạn diệt cả tộc của họ, thì đời sau họ cũng diệt cả tộc của bạn giống như vậy, nhân quả tuần hoàn, càng diễn biến càng tàn khốc. Hay nói cách khác càng đọa lạc càng sâu, vậy thì đâu phải là cách giải quyết vấn đề? Cách giải quyết vấn đề đích thực là thoát gỡ nút thắt, tháo gỡ nút thắt oan khuất này ra. Tất cả mọi quả báo bất thiện đều phải đón nhận, bạn mới có thể hóa giải được, vậy thì trên đường Bồ-đề bất kể là mình tu hành hay hoàng pháp lợi sinh đều không có chướng ngại. Chư Phật Bồ Tát thị hiện đủ dạng hình tướng này đều là khiến cho chúng ta giác ngộ, để cho chúng ta hiểu rõ, cũng là chỉ dạy chúng ta cần phải làm như thế nào. Nói thực ra đây chính là sống. Đức Phật dạy chúng ta sống, dạy cho chúng ta cách làm người xử thế.

“*Chiêm lễ Đại Sĩ tượng*” (*Chiêm lễ Đại Sĩ hình*). Ở trong đây quan trọng nhất là “Hiếu kính”. Hiếu kính phải mở rộng đến đâu? Mở rộng đến với tất cả người ác, tất cả oan gia, đều phải dùng tâm hiếu kính. Nguyên thứ nhất của Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta là “lễ kính chư Phật”. Kính chính là hiếu kính. Tuyệt đối không có phân biệt, không có thứ bậc, vậy là bạn thật sự đang tu hành, thật sự đang chuyển nghiệp. Nghiệp chuyển rồi, thì quả báo sẽ chuyển. Xem tiếp đoạn này dưới đây:

**“HỮU NHÂN PHÁT TÂM NIỆM KINH ĐIỂN  
DỤC ĐỘ QUẦN MÊ SIÊU BỈ NGẠN  
TUY LẬP THỊ NGUYỆN BÁT TƯ NGHỊ  
TOÀN ĐỘC TOÀN VONG ĐA PHẾ THẮT  
TƯ NHÂN HỮU NGHIỆP CHƯỚNG HOẶC CỔ  
Ư ĐẠI THỪA KINH BÁT NĂNG KÝ”.**

*(Có kẻ phát tâm tụng Kinh sách  
Muốn độ chúng sanh khỏi khổ ách  
Dầu lập nguyện lớn chẳng nghĩ bàn  
Đọc rồi quên rồi luôn sót mất  
Người này nghiệp chướng nó làm mê  
Học đại thừa Kinh khó mọi bề).*

Đoạn thứ tư nói về việc cầu trí tuệ, đoạn này tương đối dài một chút. Trước tiên nói tại sao bạn không có trí tuệ? Là do bạn có nghiệp chướng trong đời quá khứ, nó chướng ngại trí tuệ của bạn. Tuy gặp được Phật pháp, gặp được bạn lành, bạn hiểu rõ rồi, bạn phát tâm, phát tâm rất tốt, phát tâm nghiên cứu giáo lý, học Kinh, mục đích là giúp tất cả chúng sanh khai ngộ, giúp tất cả chúng sanh lìa khổ, đây là tâm Bồ-đề rộng lớn. Thông thường nói, nếu bạn thật sự phát tâm nguyện rộng lớn này thì nhất định sẽ được chư Phật hộ niệm, đây là sự thật. Tuy được chư Phật hộ niệm, nhưng trí tuệ chúng ta vẫn không khai mở như thường, đây là do mình có nghiệp chướng. Chư Phật Như Lai không có cách gì tiêu nghiệp chướng của chúng ta được, vô phương, đạo lý này mọi người nhất định phải biết. Không phải Phật Bồ Tát không phù hộ bạn, không quan tâm bạn, Phật Bồ Tát thật sự phù hộ, thật sự quan tâm, nhưng bản thân bạn tạo nghiệp chướng, nên Phật Bồ Tát đối với điều này đành phải chịu. Nghiệp chướng nhất định phải tự mình tiêu. Phật Bồ Tát nói cho bạn biết phương pháp, nói cho bạn biết những đạo lý này, đó là những gì trong Kinh điển này nói. Hiểu rõ lý rồi, ta tin lời giáo huấn của Phật, hiểu rõ lý rồi. Dạy cho chúng ta phương pháp ta phải làm theo, như thế gọi là tu hành, bạn mới có thể tiêu nghiệp chướng được. **Tiêu nghiệp chướng phương pháp căn bản nhất, có hiệu quả nhất chính là “Hiếu”**. Cho nên "Kinh Địa Tạng" cũng là bộ Kinh căn bản, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta có thể hiếu thảo cha mẹ, hiếu thuận tất cả chúng sanh. Tôn kính cha mẹ, tôn kính tất cả chúng sanh thì nghiệp chướng gì cũng được tiêu trừ cả. Thật sự có tâm hiếu kính, mà vẫn còn tạo tội nghiệp sao? Vẫn còn dùng ác ý đối xử tất cả chúng sanh sao? Là không thể. Đó là thật sự đoạn dứt tất cả ác, tu tất cả thiện. Cho nên bạn mới biết hiếu kính là căn bản. Tại sao đức Phật ở trong Kinh này nhiều lần dạy chúng ta: *“Tiên đương chiêm lễ Đại Sĩ hình” (Trước nên chiêm lễ Đại Sĩ hình)?* Đạo lý là ở chỗ này. Sở dĩ bạn có nguyện rất tốt, Phật Bồ Tát cũng quan tâm bạn, nhưng bạn đọc Kinh bạn vẫn đọc rồi liền quên. Cho dù nghe nhiều cũng không thể khai ngộ, người này có nghiệp chướng, mê hoặc, cho nên không thể đọc tụng, ghi nhớ Kinh Đại Thừa được. Dưới đây dạy chúng ta phương pháp:

## “CÚNG DƯỜNG ĐỊA TẠNG DĨ HƯƠNG HOA Y PHỤC, ẨM THỰC CHƯ NGOẠN CỤ.”

*(Y phục, uống ăn, các ngọạ cụ  
Cúng dường Địa Tạng với hương hoa).*

Trong phần văn trường hàng phía trước đã nói rồi, dạy cho chúng ta phương pháp tu hành. Cúng dường, quý vị thử nghĩ xem, nếu như không có hiếu kính, thì làm sao có thể cúng dường được? Mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, nguyện sau lấy nguyện trước làm nền tảng. Giống như chúng ta xây nhà, nguyện thứ nhất là tầng lầu đầu tiên, nguyện thứ hai là tầng thứ hai. Bạn không xây tốt tầng thứ nhất, thì làm sao bạn xây tầng thứ hai được? Xây xong tầng thứ hai mới có thể xây tầng thứ ba, là cùng một đạo lý mà. Cho nên phía sau đều là xây dựng trên cơ sở của phía trước. Sau đó mới biết pháp môn Địa Tạng là nền móng tu hành của Bồ Tát. Quán Âm là từ bi. Từ bi là phát xuất từ trong Địa Tạng. Nếu bạn không có hiếu kính, thì làm sao có từ bi từ được? Từ bi mà không có hiếu kính là từ bi giả, chắc chắn họ có ý đồ, có mục đích. Nói một người không hiếu thảo cha mẹ, mà đi hiếu thảo với người khác, đâu có loại đạo lý này? Vậy là không hợp lý. Không có lễ kính, thì làm gì có tán thán được? Không có lễ kính mà tán thán, chúng ta biết đó là hư ngụy, giả dối, không phải thật. Không có lễ kính mà cúng dường, đó là bợ đỡ, nịnh nọt. Cho nên hiếu kính là nền tảng. Nếu chúng ta muốn có thành tựu đích thực trong pháp thế gian và Phật pháp, thì phải bắt tay từ chỗ này. Làm sao có thể thật sự làm được hiếu kính đây? Lý luận trong Kinh điển phải thấu triệt, bạn mới sáng tỏ hiếu kính là tánh đức, là cơ sở trong tánh đức. Bộ Kinh này là khai mở, hiển bày tánh đức của chúng ta. Cho nên từ hạnh nguyện Phổ Hiền, có lễ kính, có xưng tán, sau đó mới có cúng dường. Cúng dường Bồ Tát dùng: “Hương hoa, y phục, ăn uống, các ngọạ cụ”. Những ý nghĩa tượng trưng này phần trước cũng nói qua rồi. Trong thời đại hiện nay của chúng ta, thật sự là thời đại có nhiều tai nạn. Không những chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, mà nghiệp chướng của chính mình cũng sâu nặng giống như vậy. Chúng ta cần phải nghĩ đến làm sao giúp đỡ chính mình, làm sao giúp đỡ người khác. Suy nghĩ chính mình tu học thuận tiện như thế nào, thì cũng phải làm cho người khác thuận tiện như vậy. Nên biết Phật pháp không có pháp cố định. Trong Kinh thường hay chỉ dạy chúng ta nguyên tắc: Tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp. Chữ “Tùy” nghĩa là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Bạn không thuận, không tùy, không những không độ được chúng sanh, mà cũng không thể độ được chính mình.

Tại sao không thể độ chính mình? Không thể tùy chính là chấp trước, chính là phân biệt, chấp trước. Không đột phá được tâm chấp trước thì không thể ra khỏi lục đạo, đạo lý này chúng ta phải biết. Cho nên phải biết tùy thuận. Trong thế gian thật sự có rất nhiều chướng duyên, yêu ma quỷ quái, ma chướng, có loại hữu hình, có loại vô hình. Loại vô hình là quỷ thần. Loại hữu hình chính là hết thầy người, sự, vật. Ma chướng hình thành như thế nào? Đều là do vô lượng kiếp từ trước đến nay chính mình tạo tác ác nghiệp. Ác nghiệp sẽ tạo thành chướng ngại. Thiện nghiệp cũng sẽ tạo thành chướng ngại. Thiện nghiệp là ái duyên. Chúng tôi thường hay nghe thầy đồng tu nói, đức Phật dạy chúng ta phải xả, phải buông xả. Tôi thì không thể buông xả con cháu được. Đó là gì? Ái duyên. Không thể buông xả oán hận, oán gia đối đầu được, không thể buông xả ý nghĩ báo thù, ái duyên cũng không buông xả được thì đều biến thành chướng ngại cả. Đây là nghiệp mà trước kia đến nay đã tạo. Chúng ta tự mình phải hiểu, phải sáng tỏ, phải giác ngộ. Làm thế nào mới thật sự giác ngộ đây? Biết “Hễ những gì có hình tướng đều là hư vọng”. Trong "Kinh Kim Cang" nói rất hay: Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả đều là giả, đều không thể được. Cho nên nếu như bạn có trí tuệ Bát Nhã, biết muôn pháp đều không, biết nhân quả bất không, biết tất cả pháp hữu vi là mộng, huyễn, bọt, bóng, thì tâm bạn thanh tịnh ngay. Đứng trước tất cả pháp không lấy không bỏ, thì ma sẽ không khởi tác dụng với bạn, không thể làm chướng ngại bạn được. Lúc này đúng như lời trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói, bạn có thể chuyển cảnh giới, không bị cảnh giới chuyển nữa. *“Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như Lai” (Nếu chuyển được cảnh, thì giống Như Lai)*. Vậy mới thật sự vĩnh viễn thoát khỏi ma não hại. Có thể thấy vĩnh viễn thoát khỏi ma não hại, không phải tìm nơi nào để trốn tránh, là không thể trốn tránh được. Vĩnh viễn thoát khỏi ma não hại là phải nhìn thấu chân tướng sự thật, toàn là giả mà, thấy đều không, là mộng cả. Cho dù là loại ma bên ngoài vô hình này cũng không thể bám vào đâu được. Tại sao không bám được? Bạn không có chỗ bám. Bạn có chỗ bám họ mới bám được, bạn không có chỗ bám, đạo lý này chúng ta phải hiểu. Bạn có ngã thì bạn sẽ bị hại. Vô ngã thì ai bị hại? Vô ngã thì không có bị hại. Tại sao tất cả chúng sanh phải bị những chướng ngại này? Vì có ngã. Oan gia đối đầu muốn trả thù, anh ở đó, tôi tìm ra anh rồi, tôi đến trả thù anh. Nếu như bạn không có, không có “Ngã” rồi, dù họ có tìm cũng không thể tìm ra.

Trước đây lúc lão Hòa thượng Đạo Nguyên truyền giới, có kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện, Ngài kể thời xưa có một vị thiền sư nọ, tên gì tôi tự nhiên quên mất. Công phu thiền định rất tốt. Sau khi nhập định thì tâm cảnh đều không. Khi tuổi thọ

của Ngài đã hết, vua Diêm La phái hai tên tiểu quý đến bắt Ngài. Bởi vì Ngài nhập định, tâm cảnh đều không nên hai tên tiểu quý không tìm thấy. Mới hỏi người ta, ông ta đi đâu rồi? Ngài vẫn ngồi ở chỗ đó, mà họ không tìm thấy. Bởi vì trong định nên tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thảy đều không còn. Có người nói cho tiểu quý biết, vật Ngài thích nhất là chiếc bát của Ngài, nên tiểu quý mới biết. Bèn gõ vào bát của Ngài, vừa gõ vào Ngài liền xuất định, họ lập tức bắt Ngài đi ngay. Đây chính là nếu bạn còn máy may chấp trước thì bạn sẽ bị người ta bắt được. Cho nên hãy có yêu thích là đều có phiền phức. Hay nói cách khác bạn không thể qua mắt được tiểu quý, họ có thể dẫn bạn đi bất cứ lúc nào. Đây chính là chưa có buông xả triệt để. Chúng ta phải biết, đức Phật dạy chúng ta ngay cả Phật pháp cũng không phải thật. Trong "Kinh Kim Cang" nói rất hay: "*Pháp còn phải xả hướng hồ phi pháp*". Phật pháp cũng không được phép chấp trước, đạo lý này phải biết. Hướng hồ pháp thế gian. Pháp thế gian và xuất thế gian đều không để ở trong tâm. Ta dùng nó, ta không chấp trước nó, ta dùng nó ta cũng không có phân biệt nó, khiến cho tâm vĩnh viễn thanh tịnh. Bồ thí cúng dường như vậy mới là thật sự được phước. Phước vô lượng vô biên, phước này xứng tánh. Nếu như vẫn còn phân biệt, chấp trước thì phước này không phải xứng tánh. Trong Kinh gọi là phước báo hữu lậu, biến thành phước báo hữu lậu trong tam giới. Tu học, các bạn đồng tu suy nghĩ xem, nếu không phải cùng nhau nghiên cứu mỗi ngày, cùng nhau thảo luận mỗi ngày, huân tập mỗi ngày, tập khí nghiệp chướng của chúng ta rất nặng, vừa quay đầu là mê ngay. Cho nên đạo tràng thời xưa rất hay, hay ở chỗ huân tập trường kỳ, là hay ở chỗ này. Mỗi ngày giảng Kinh, thời gian giảng Kinh dài. Hiện nay chúng ta là mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ, nếu so với người xưa là giảm một nửa rồi. Nếu như dựa theo tiêu chuẩn của đức Phật, trong "Kinh Nhân Vương" nói "Nhị thời giảng Kinh" là nói mọi người cùng nhau học tập, nghiên cứu, thảo luận, hạ công phu ở trên giáo, lý, hành, quả. Nhị thời là tám giờ đồng hồ hiện nay. Kinh Phật giảng là tính theo giờ Ấn Độ xưa, ngày đêm một ngày chia thành sáu thời: ngày ba thời, đêm ba thời. Cho nên nhị thời, một thời của nó bằng với bốn giờ đồng hồ hiện nay của chúng ta. Nhị thời tức là tám giờ đồng hồ. Cho nên thời đại đó của đức Phật, những người đó tu hành với đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm sao họ không chứng quả được? Một ngày tám giờ đồng hồ thảo luận Kinh giáo, thì họ còn công phu khởi vọng tưởng gì được nữa? Ngày nay chúng ta biến nó còn có một phần tư, là hai giờ đồng hồ. Nói thực ra là không đủ, mức thấp nhất là phải được bốn giờ đồng hồ. Mỗi ngày có bốn giờ đồng hồ nghiêm túc nghiên cứu thảo luận, chí ít phải có bốn giờ đồng hồ niệm Phật, đây là nói mức thấp nhất không thể thấp hơn. Tu hành chúng ta hiện nay hiểu

rõ rồi, chỉ có pháp môn niệm Phật là có thể tin cậy được. Những pháp môn khác trên lý mà nói là bình đẳng, không có khác biệt, nói trên sự thì rất khó, không dễ dàng. Hay nói cách khác, không phải căn tánh của chúng ta, nghiệp chướng của chúng ta quá nặng. Chỉ có niệm Phật đối nghiệp vãng sanh thì chúng ta có thể làm được. Sự việc này chỉ cần làm thật, thì không có người nào không thành tựu. Tôi hôm kia tôi đến dùng cơm tại tiệm Hồng Các, nghe nói hiện nay việc buôn bán của họ rất ảm đạm, tôi đến thăm họ xem, hiện nay rất ảm đạm. Nhìn thấy ở nơi đó đĩa CD nói về người tử tù vãng sanh, chúng tôi có mang mấy đĩa về. Nói với hội trưởng Lý. Hội trưởng Lý nói ông có biết về chuyện này. Người tử tù này sau khi đi rồi, việc hậu sự cũng là do ông Lý lo liệu. Tôi hỏi ông Lý có phải là ông giảng không? Ông nói không phải ông giảng. Có một vị cư sĩ họ Tô giảng. Nghe nói cư sĩ Tô hiện nay cũng quay đầu chuyên tâm niệm Phật, vì tận mắt nhìn thấy sự thật. Cho nên cư sĩ Lý đã độ không ít người ở trong tù thật sự vãng sanh. Cư sĩ Tô với người này rất quen biết nhau, ông chăm sóc ông ấy, căn dặn ông ta ba chuyện. Thứ nhất là lúc anh bị hành hình, anh phải lớn tiếng niệm Phật. Ông nói được! Tôi làm được. Điều thứ hai là lúc anh đi, anh phải có tướng lành, không được chảy máu từ bảy lỗ trên thân, đó là bị xử treo cổ. Ông nói được! Tôi cũng đồng ý. Thứ ba anh phải lưu lại một chút Xá Lợi cho chúng tôi thấy để làm chứng minh. Ông nói được! Tôi đồng ý tất cả. Cuối cùng sau khi ông chết rồi, quả nhiên là như vậy. Sau khi xử treo cổ, thấy sắc tướng rất tốt, rất bình thường, hoàn toàn khác với người bị tử hình thông thường. Lúc đem thiêu thật sự là có Xá Lợi. Cho nên có đồng tu hỏi, có phải ông ta tự biết không? Không phải. Do nguyện hạnh. Ông có nguyện lực này mới có thể làm được. Ngay cả một người tử tù cũng có được tướng lành như vậy, ông là thật sự vãng sanh. Cái niệm cuối cùng đó của ông là đi theo tiếng niệm A Di Đà Phật, không giả chút nào cả. Ngày bị xử tử cũng biết trước giờ đi. Đi trong tiếng niệm Phật. Trong Kinh nói sau cùng đó là một câu Phật hiệu, nên chắc chắn vãng sanh. Lúc còn sống tạo tội nghiệp ra sao, làm việc sai như thế nào, nếu trước lúc chết bạn thật sự có thể hối cải, sám hối vãng sanh, trong Kinh Phật có ví dụ. “Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ” nói vua A Xà Thế tạo tội ngũ nghịch, lâm chung sám hối. Đức Phật trong “Kinh A Xà Thế Vương” nói cho chúng ta biết, ông vãng sanh là thượng phẩm trung sanh. Chúng tôi đọc xong cũng thấy vô cùng kinh ngạc, tạo tội nghiệp nặng như vậy, tội nghiệp A Tỳ địa ngục, chúng ta nghĩ ông vãng sanh có lẽ ở mức hạ phẩm, vãng sanh ba phẩm hạ, chúng ta cảm thấy như vậy là rất bình thường, không biết ông là thượng phẩm trung sanh. Cho nên sức mạnh của sám hối là không thể nghĩ bàn. Đây là gặp được thiện tri thức đích thực hướng dẫn cho ông, khiến thiện căn, phước đức trong đời



quá khứ của ông liền hiện tiền. Sau khi nghe xong liền sinh khởi tâm sám hối thật sự, đây cũng là điểm chúng ta cần phải học tập. Cho nên nếu bạn thật sự tu thì sẽ thật sự có cảm ứng. Đây là chúng ta nói đến cúng dường, nó phải được sinh khởi lên từ trong tâm hiếu kính. Đồ cúng đều là tượng trưng.

**“DĨ TỊNH THỦY AN ĐẠI SĨ TIỀN  
NHẤT NHẬT NHẤT DẠ CẦU PHỤC CHI”.**

*(Dùng chén nước trong bày trước tượng  
Cách một ngày đêm bưng lấy uống).*

Phân trước đã giảng qua rồi, đây là cầu cảm ứng. “Tịnh thủy” là do oai thần của Bồ Tát gia trì. Bạn cúng lên một ngày một đêm, bạn tu học nghiêm túc đúng như pháp, vậy mới có thể được cảm ứng. Dưới đây còn có hai đoạn.

**“PHÁT ÂN TRỌNG TÂM, THẬN NGŨ TÂN  
TỬU NHỤC TÀ DÂM CẬP VỌNG NGŨ  
TAM THẤT NHẬT NỘI VẬT SÁT HẠI  
CHÍ TÂM TƯ NIỆM ĐẠI SĨ DANH”.**

*(Sanh lòng ân trọng cử ngũ tân  
Rượu thịt, tà dâm cùng đối lương  
Trong hăm một ngày chớ sát sanh  
Chuyên lòng tưởng niệm Thượng Nhơn danh).*

Đây là nói bạn chuyên tu, đây là hẹn ngày cầu chứng. Pháp này phải tu tam thất là hai mươi một ngày. Hai mươi một ngày này phải phát tâm ân trọng. Tu học trong khoảng thời gian này phải cử ngũ tân. Ngũ tân trong chú giải phía trước có nói rồi, nên ở đây tỉnh lược bớt. Chỗ này trích dẫn lời trong "Kinh Lăng Nghiêm", nói cho chúng ta biết tại sao phải cử ngũ tân. Câu sau cùng hàng thứ nhất trong chú giải: “Lăng Nghiêm vân: ‘Thực thực phát dâm, sanh đạ tăng khuể’” (Kinh Lăng Nghiêm dạy rằng: Nếu ăn [ngũ tân] chín thì sanh lòng dâm, ăn sống thì tăng thêm sân giận) Đây là lời giáo giới của đức Phật đối với người mới học. Tại sao vậy? Ăn những thứ này sẽ sinh ra chướng ngại đối với sinh lý. Đạo lý nó là như vậy. Chúng ta muốn giảm bớt chướng ngại, vì vậy đối với việc ăn uống không thể không lựa chọn. Nhưng phải biết năm xưa lúc Thế Tôn còn tại thế là đi bát. Khi đi bát người ta cho cái gì thì

ăn cái nấy, hoàn toàn không có phân biệt, chấp trước. Khi bạn đi bát những người cúng dường này cũng chưa chắc là có học Phật, cũng chưa chắc là hiểu được Phật pháp, cho nên cho cái gì thì ăn cái nấy. Nhưng trong khi thật sự tu pháp thì chúng ta không thể không lưu ý. Người thế gian hiện nay nói đến ăn uống, chỉ biết chú trọng đến vệ sinh. Sinh là sinh lý. Cữ ngũ tân là bảo vệ sinh lý. Không những là sinh lý mà còn có tính tình nữa. Người biết chú trọng bảo vệ sinh lý, bảo vệ tính tình không nhiều. Người chú trọng vệ sinh thì rất nhiều, rất phổ biến, còn biết bảo vệ tính tình của mình thì rất ít. Tính chất của ngũ tân không tốt, nó ảnh hưởng đến tâm trạng của chúng ta. Ăn chín thức ăn này, nó kích thích hormone tăng trưởng, dẫn đến động dục, đây là ăn chín. Khi ăn sống thì sẽ dẫn đến chứng can hỏa, sinh nóng giận, đạo lý là ở chỗ này. Tại sao đức Phật nói không được ăn năm thứ này, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta xem thấy “Hoa Nghiêm”, trong “Hoa Nghiêm” nói với chúng ta: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, vậy năm thứ này có phải có ngại hay không? Năm thứ này cũng không có ngại. Do công phu của bản thân bạn không đủ, công phu của bạn chưa tới nên nó mới sinh ra chướng ngại đối với bạn. Nếu bạn thật sự có định công, thì nó không có chướng ngại đối với bạn. Đây là điều cần phải hiểu rõ, phải cữ ngũ tân. Dưới đây là “*Tửu nhục*” (*Rượu thịt*), đây là đồ tanh, tanh hôi. Đây là nói rõ ăn chay. “*Tà dâm cập vọng ngữ*” (*Tà dâm cùng dối lường*). Câu này chính là nói thập thiện nghiệp. Nhất định phải đoạn dứt mười nghiệp ác, tu mười nghiệp thiện. Bạn trong tam thất hai mươi một ngày này, đây là trì giới niệm Phật. Ở đây là niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng. Hay nói cách khác, hiện nay gọi là nhập thất Địa Tạng. Kỳ hạn của thất Địa Tạng là ba thất, ba thất là hai mươi một ngày, chuyên trì danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng. Chữ mấu chốt ở đây là “Chí tâm tư niệm”, không phải niệm bằng miệng. Tâm phải chân thành đến cực điểm. Niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, danh hiệu tương ứng với đức, là bạn niệm tương ứng rồi. Niệm danh hiệu liền nghĩ đến đức hạnh, chứ không phải niệm suông câu danh hiệu này, là nghĩ đến hành nghi của Bồ Tát Địa Tạng, lòng từ bi của Bồ Tát Địa Tạng, lời giáo huấn của Bồ Tát Địa Tạng, bạn liền nghĩ đến điều này. Nghe danh, bạn có thể nghĩ đến nhắc nhở bản thân mình, thấy tướng cũng có thể nghĩ đến, chúng ta liền nghĩ đến y giáo phụng hành, vậy gọi là tương ứng. Cổ đức nói: “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Bạn phải niệm cho tương ứng. Nếu như chỉ niệm danh hiệu Bồ Tát, mà vẫn cứ khởi vọng tưởng, vẫn cứ tạo tội nghiệp như cũ, vậy thì niệm làm gì? Hàn Sơn, Thập Đắc trước đây cười nhạo những pháp sư ở chùa Quốc Thanh, niệm Phật “*Gào rít cổ họng cũng vô ích*”. Nguyên nhân gì? Không tương ứng. Niệm phải tương ứng. Từ trong danh, danh nhất định phải nghĩ đến giáo, lý, hành, quả,

đây là chánh niệm. Cho nên từ trong niệm câu danh hiệu này là đã đầy đủ tín, giải, hành, chứng. Bạn nói công đức này lớn cỡ nào. Nếu như niệm câu danh hiệu này mà không có liên quan gì với tín, giải, hành, chứng, thì đó chính là “Gào rít cổ họng cũng vô ích”. Bất kể tu học pháp môn nào, cũng phải luôn hiểu rõ nguyên lý này.

Đoạn sau cùng này là nói quả báo:

### **“TỨC Ư MỘNG TRUNG KIẾN VÔ BIÊN”**

*(Chiêm bao thấy rõ Tôn dung hiện)*

“Vô biên” chính là vô biên thân của Bồ Tát Địa Tạng. Vô biên thân là nói hóa thân của Bồ Tát Địa Tạng. Vô biên là nhiều, vô lượng vô biên. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Ở trong mộng bạn nhìn thấy hóa thân của Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát xoa đánh cho bạn, thọ ký cho bạn.

### **“GIÁC LAI TIỆN ĐẮC LỢI NHĨ CĂN”**

*(Thực rồi liền đặng trí khôn lanh)*

Cảm ứng đạo giao, sau khi tỉnh dậy rồi bạn liền thông minh, căn tánh của bạn được nhanh nhạy, những gì bạn cầu được cảm ứng.

### **“ỪNG THỊ KINH GIÁO LỊCH NHĨ CĂN”**

*(Đại Thừa Kinh giáo nghe qua tai)*

Sau này bạn đọc Kinh, nghe Kinh trở lại.

### **“THIÊN VẠN SANH TRUNG VĨNH BÁT VONG”**

*(Nghìn vạn đời sau nhớ chẳng sai)*

Câu nào cũng vâng giữ, cũng nhớ kỹ, cũng có thể y giáo phụng hành. Cho nên phần trước chữ mấu chốt nhất trong tu học là “Chí tâm tư niệm”, là ở bốn chữ này. Chúng ta ngày nay dựa theo phương pháp này tu, tại sao không có hiệu quả? Là do chúng ta chưa làm được bốn chữ này. Ngày này chúng ta làm chỉ là hình thức, mở khóa thất Địa Tạng, làm giống như bộ dạng đó, nhưng thực ra trong tâm cứ nghĩ ngợi lung

tung, không có thành ý. Cho nên những gì mong cầu không thể tương ứng được. Đừng nói mở khóa ba thất không tương ứng, mà ba mươi thất cũng vẫn không tương ứng. Trong Kinh nói không sai, do bản thân chúng ta làm sai rồi. Nếu như tương ứng, nói lời thành thật, người xưa tế tự họ trai giới ba ngày là có cảm ứng rồi, đâu có lý nào hai mươi một ngày mà không có cảm ứng?

**“DĨ THỊ ĐẠI SĨ BÁT TU NGHỊ  
NĂNG SỬ TU NHÂN HOẠCH THỬ TUỆ”.**

*(Chính nhờ Đại Sĩ oai thần lớn  
Thâm giúp người kia có huệ tài).*

Đây là nhờ oai thần không thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng gia trì. Thực ra cũng là do mình chí tâm chiêu cảm nên. Phần trước đã nói qua với quý vị rồi, chân thành đến cực điểm thì tánh đức hiển lộ, cho nên mới có hiệu quả như vậy. Điều này ở trên lý cũng có thể nói trôi chảy được, đây là phương pháp cầu trí tuệ.

Mời xem Kinh văn, “Khoa Chú” quyển hạ, trang tám mươi lăm, hàng thứ ba Kinh văn:

**“BÀN CÙNG CHÚNG SANH CẬP TẬT BỆNH  
GIA TRẠCH HUNG SUY QUYẾN THUỘC LY  
THÙY MỘNG CHI TRUNG TẮT BÁT AN  
CẦU GIẢ QUAI VI VÔ XÚNG TOẠI”.**

*(Chúng sanh nghèo khổ lại ốm đau  
Cửa nhà họa hoạn, người lia nhau  
Ngủ mê mộng寐 không an giấc  
Cầu muốn hồng hũ chẳng được nào!)*

Đoạn này là kệ tụng chuyển tai nạn. Những gì trong Kinh nói, chính là những điều mà hiện nay chúng ta gặp phải. Cho nên phẩm Kinh văn này, sau khi chúng ta đọc xong thấy cảm xúc sâu vô cùng. Từng câu từng chữ đều là nói tình trạng hiện thực của chúng ta. Phật Bồ Tát dạy chúng ta phương pháp tu học, làm thế nào thay đổi hoàn cảnh sống của chúng ta, chuyển đổi nghiệp chướng của chúng ta. Cho nên trong phẩm Kinh này, chúng ta cũng nhìn thấy Thế Tôn vô cùng từ bi, sau khi dùng văn

trường hàng nói rõ ràng cho chúng ta biết, Ngài còn dùng kệ tụng nói lại một lần nữa, chẳng qua là làm tăng thêm ấn tượng cho chúng ta học tập. Trong bài kệ này cũng là nói về sự thật tai nạn. Hiện nay chúng sanh trong thế gian này rất nhiều người nghèo khổ. Người giàu sang suy cho cùng là thiểu số. Chúng ta phải thường xuyên nghĩ đến những chúng sanh nghèo khổ nạn này. Bệnh tật của họ không chỉ là thân bệnh, mà còn tâm trạng bất an, trí tuệ không khai mở, đây là tâm bệnh, nó còn nghiêm trọng hơn cả thân bệnh. Thân bệnh cần phải có thuốc men để chữa trị, để điều dưỡng. Tâm bệnh cần Phật pháp, giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Đức Phật dạy chúng ta: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sinh”*, câu nói này là chân lý. Chỉ một câu là nói rõ cội nguồn của y chánh trang nghiêm hư không pháp giới. Một câu là nói rõ, từ tâm tưởng sinh. Tâm thiện, tưởng thiện thì cảnh giới sẽ thiện. Tâm mê hoặc, tưởng tà ác thì hoàn cảnh sẽ xấu ác, đây là đức Phật nói cho chúng ta biết tình trạng chân thật, chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thật sự sáng tỏ, giác ngộ rồi, thì họ sẽ điều chỉnh từ trong tâm địa. Dem ý nghĩ ác trước đây xả bỏ thật sạch sẽ, hình thành một cái tâm thuần thiện, cái tâm thuần túy lợi ích tất cả chúng sanh, thì cảnh giới trước mắt của chúng ta sẽ dần dần chuyển thành tốt đẹp, hơn nữa tốc độ chuyển đổi rất nhanh, sau đó những gì mong cầu đều được mãn nguyện. Bài kệ này dưới đây là dạy cho chúng ta phương pháp tu hành.

## **“CHÍ TÂM CHIÊM LỄ ĐỊA TẠNG TƯỢNG”**

**(Độc lòng chiêm lễ Địa Tạng Ngài)**

Mấu chốt là ở “Chí tâm”. “Chiêm lễ Địa Tạng tượng” là hiệu kính. Thật tâm noi theo đức đại hiệu kính của Bồ Tát Địa Tạng.

## **“NHẤT THIẾT ÁC SỰ GIAI TIÊU DIỆT”**

**(Bao nhiêu việc ác thấy tiêu ngay)**

Vậy là tâm chuyển cảnh giới rồi, không còn bị cảnh giới chuyển nữa.

## **“CHÍ Ư MỘNG TRUNG TẬN ĐẮC AN”**

**(Nhẫn đến chiêm bao đều an cả)**

Khi bạn ngủ sẽ được yên giấc.

## “Y THỰC PHONG NHIÊU THẦN QUỶ HỘ”

*(Quỷ Thân phò hộ, của dư xài)*

Những gì bạn mong cầu đều được mãn nguyện. Mấu chốt của sự tu hành là phải noi theo Bồ Tát Địa Tạng, học tập đức đại hiếu kính của Bồ Tát Địa Tạng, hiếu thuận tất cả chúng sanh, tôn kính tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh là bao gồm hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật, vậy mới có thể nhanh chóng chuyển đổi trở lại được. Hàng thứ nhất trong chú giải, trang tám mươi sáu: “*Y thực phong nhiều*” (*Quần áo thức ăn dôi dào dư dả*). Các bạn xem chữ “Phong” có cần sửa đổi lại không? Nó là “Y phong phong nhiều”, có một chữ sai, là “y thực”, hãy sửa lại. Chúng ta xem tiếp bài kệ tụng dưới đây:

**“DỤC NHẬP SƠN LÂM CẬP ĐỘ HẢI  
ĐỘC ÁC CÀM THỨ CẬP ÁC NHÂN  
ÁC THẦN ÁC QUỶ TÍNH ÁC PHONG  
NHẤT THIẾT CHƯ NẠN CHƯ KHỔ NÃO”.**

*(Muốn qua sông biển, đến núi rừng  
Cằm thú độc nguy, giặc đón đường  
Ác Thần, ác Quỷ, mưa gió dữ  
Nhiều nỗi gian nan khổ không lường).*

Đây là tụng lại việc ra ngoài đi du lịch, thường hay gặp phải một số tai nạn. Bạn đi du lịch, trên đất liền phải đi qua những nơi núi rừng, những nơi này đều có rắn độc, thú dữ, trộm cướp thường hay ẩn nấp. “Cập độ hải” (Và qua sông biển). Biển có sóng dữ. Thời xưa thuyền thường không lớn. Bên dưới là: “*Ác thần, ác quỷ, tính ác phong*” (*Ác Thần, ác Quỷ, mưa gió dữ*). “Ác phong” là chỉ đi qua biển, rất dễ gặp phải những tai nạn này. “Ác thần, ác quỷ”, sự việc này cũng thật sự có. Lần trước cư sĩ Lô ở nơi đây đã kể cho quý vị nghe không ít câu chuyện. Đó đều là những chuyện mà đích thân ông gặp phải. Tại sao lại gặp phải những loại ác quỷ này? Tại sao người khác không gặp? Từ đó cho thấy, ở trên định luật nhân quả nói vẫn là: “*Giọt nước hạt cơm đều do tiền định*”. Những ác quỷ, ác thần này, bạn trong đời quá khứ không có ác duyên với họ, nên họ không gây chuyện với bạn. Đều là do trước đây hoặc là ngày nay bạn có mạo phạm đến họ, mắc lỗi với họ, họ mới đến gây chuyện với bạn. Mình không có tu trì, không có đức hạnh, nên họ không tôn trọng bạn, cho nên bạn

để gặp phải những chuyện này. Những sự việc này thật sự có. Ở đây Đức Phật dạy chúng ta phương pháp tu hành.

**“ĐẢN ĐƯƠNG CHIÊM LỄ CẬP CÚNG ĐƯỜNG  
ĐỊA TẠNG BỒ TÁT ĐẠI SĨ TƯỢNG  
NHƯ THỊ SƠN LÂM ĐẠI HẢI TRUNG  
UNG THỊ CHƯ ÁC GIAI TIÊU DIỆT”.**

*(Sắp sửa ra đi đối trước tượng  
Cúng dường kính lễ cùng chiêm ngưỡng  
Núi rừng biển cả có vào trong  
Ác tai tiêu sạch thường an sướng).*

Trong văn trường hàng nói rõ ràng, chúng ta trong lúc trước khi chưa xuất phát đi du lịch, đọc "Kinh Địa Tạng", niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng đủ một vạn biến. Tu học phải “Chí tâm xưng niệm”, bốn chữ này vô cùng vô cùng quan trọng. Thật tâm xưng niệm, tư duy công đức của Bồ Tát, noi theo hành nghi của Bồ Tát thì quý thần không những không làm não hại bạn, mà còn bảo vệ bạn. Tại sao vậy? Họ tôn kính bạn. Đây cũng là những việc mà chúng ta hiện nay thường hay gặp phải, nếu bạn thường hay đi ra ngoài du lịch, nhất định phải biết. Sau cùng tổng kết:

**“QUÁN ÂM CHÍ TÂM THỈNH NGÔ THUYẾT  
ĐỊA TẠNG VÔ TẬN BÁT TƯ NGHI  
BÁCH THIÊN VẠN KIẾP THUYẾT BÁT CHÂU  
QUẢNG TUYẾN ĐẠI SĨ NHƯ THỊ LỰC”.**

*(Quán Âm lắng nghe ta nói rõ  
Địa Tạng vô lượng oai thần đó  
Trăm nghìn muôn kiếp thuật chẳng rồi  
Rộng tuyên Đại Sĩ đầy sức nọ!)*

Trong phần khoa phán có ghi “*Kết tụng phổ cáo lưu bố*” (*Kết thành kệ tụng lưu truyền rộng rãi*). Thế Tôn khuyên Bồ Tát Quán Thế Âm lưu thông bộ Kinh điển này. Đương nhiên Bồ Tát Quán Thế Âm sẽ đi khắp nơi giới thiệu cho mọi người biết hành nghi của Bồ Tát Địa Tạng. Tại sao vậy? Nếu như không có cơ sở của Bồ Tát Địa Tạng, thì lòng từ bi của Bồ Tát Quán Thế Âm sẽ không có nơi nương tựa. Lòng

từ bi của Bồ Tát Quán Thế Âm từ đâu mà có? Nó phát huy rạng rỡ từ hiếu kính. Phật pháp Đại Thừa ở Trung Quốc xây dựng hình tượng vô cùng có đạo lý. Lấy bốn vị Bồ Tát lớn để làm tượng trưng. Cho nên bắt đầu học Đại Thừa từ đâu? Bắt đầu học từ Địa Tạng. Địa là tâm địa. Hiện nay chúng ta gọi là kiến thiết tâm lý. Kiến thiết tâm lý là căn bản. Khoa học kỹ thuật trong thế gian hiện nay thay đổi từng ngày, mỗi thành phố lớn, về vật chất họ xây dựng cao ốc, cao ốc hơn một trăm tầng, trong rất nhiều thành phố lớn chúng ta đều có thể nhìn thấy. Nhưng tại sao xã hội không thể an định? Tại sao đời sống không được hạnh phúc? Là do lơ là việc xây dựng tâm lý. Không có có tâm lý vững vàng thì con người thuận theo tập khí phiền não của mình, mọi người đều tranh danh đoạt lợi. Mạnh Phu Tử nói rất hay: *“Nếu như trên dưới đều cùng nhau tranh lợi thì nước đó sẽ lâm nguy!”*. Chúng ta thử xem thế giới hiện nay, đúng như câu nói này của Mạnh Phu Tử. Mọi người có tin không? Không tin. Sợ là đến cuối thế kỷ sẽ tính sổ luôn, đây là điều chúng tôi thật sự nơm nớp lo sợ.

Tiêu trừ tai nạn nhất định phải dựa vào việc xây dựng tâm lý. Mọi người đều hiểu được đạo hiếu, đều khẳng định đạo hiếu, đều có thể dùng tâm hiếu kính để đối nhân xử thế, dùng tâm đại từ đại bi giúp đỡ tất cả chúng sanh, thì tai nạn của thế gian này sẽ lập tức được hóa giải, xua tan mây mù. Cho nên chúng ta biết Bồ Tát Địa Tạng, pháp môn Địa Tạng là gốc. Tôi đã giảng rất nhiều lần, Phật pháp không có gì khác, chính là một chữ “hiếu”. Và văn tự Trung Quốc nói thực ra là đã hiển bày ra sự không thể nghĩ bàn của pháp môn này. Chữ “Hiếu” của Trung Quốc là chữ hội ý. Chúng ta nhận ra được ý nghĩa của chữ này, trong chữ hiếu hàm chứa ý nghĩa gì? Tận hư không, khắp pháp giới là một thể, đây là hàm nghĩa của chữ này. Phía trên nó là chữ “lão”, bên dưới là chữ “tử”. Lão là thế hệ trước, tử là thế hệ sau. Thế hệ trước còn có thế hệ trước nữa, quá khứ vô thí. Thế hệ sau còn có thế hệ sau nữa, vị lai vô chung. Vô thí vô chung cấu thành một thể, đây là hiếu. Trong Kinh Phật thường nói, hư không và pháp giới là một thể. Đức Phật dạy chúng ta tâm lượng phải *“Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”* (*Tâm lượng bao trùm hư không, trọn khắp pháp giới*). Đây là ý nghĩa của chữ hiếu. *“Đọc cùng ba mẹ, ngang khắp mười phương”* cũng là ý nghĩa của chữ hiếu. Chữ này bao hàm thật sự là không thể nghĩ bàn. Cho nên việc tu học của nhà Phật khởi đầu từ đạo hiếu, cuối cùng đến thành Phật thì đạo hiếu mới viên mãn, vậy gọi là thành Phật. Bồ Tát đẳng giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, nên đạo hiếu vẫn còn khiếm khuyết một phần. Ai có thể thực hiện đạo hiếu được viên mãn? Chư Phật Như Lai mới thật sự thực hiện đạo hiếu được viên mãn. Sau khi Thế Tôn diệt độ, Ngài đem trọng trách giáo



hóa chúng sanh giao phó cho Bồ Tát Địa Tạng, đạo lý là ở chỗ này. Ai là Bồ Tát Địa Tạng? Ai hiểu được đạo hiểu, ai có thể tu đạo hiểu, ai có thể phát huy đạo hiểu thì người đó chính là Bồ Tát Địa Tạng.

Bồ Tát Địa Tạng rất nhiều. Trong Kinh chúng ta đọc thấy “Đại Sĩ vô biên thân”, vô lượng vô biên đều là Bồ Tát Địa Tạng. Tâm đại từ đại bi của Bồ Tát Quán Thế Âm là sự phát huy rạng rỡ hạnh hiểu của Bồ Tát Địa Tạng. Chúng ta nói cái tâm hiểu thảo cha mẹ, tôn kính thầy tổ này, ngày nay hiểu thuận tất cả chúng sanh, tôn kính tất cả chúng sanh vậy là biến thành Bồ Tát Quán Thế Âm rồi. “Hiếu kính” phải nương vào lý tánh. Cho nên đời sống đời nhân xử thế của chúng ta phải dùng lý trí không nên dùng tình cảm. Tình là mê, tình là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tình tạo tội nghiệp. Tình thức biến hiện ra lục đạo tam đồ. Trí tuệ biến hiện ra pháp giới tứ Thánh, Nhất Chân Pháp Giới. Đó là sự khác biệt giữa tình và trí. Người thế gian chúng ta cũng thường nói phải có lý tính, phải có lý trí, không được xử sự theo tình cảm. Bồ Tát Văn Thù dạy chúng ta những điều này. Bồ Tát Phổ Hiền là thực hiện ba loại này: hiếu thảo cha mẹ, tôn kính sư trưởng, đại từ đại bi, trí tuệ thực hiện vào trong đời sống, đây chính là Bồ Tát Phổ Hiền. Đây là điểm đặc sắc của Phật pháp Trung Quốc. Lấy bốn vị đại Bồ Tát lớn làm bốn trụ cột cho việc dạy học của Phật pháp Đại Thừa, nó tạo thành cung điện rực rỡ huy hoàng. Bốn trụ cột này không được thiếu một trụ nào. Cho nên chúng ta phải biết bắt đầu học Phật pháp từ đâu. Thế Tôn căn dặn Bồ Tát Quán Thế Âm lưu thông, cũng chính là chỉ dạy chúng ta, đặc biệt là ở thời đại Mạt pháp. Tại sao vậy? Những gì trong Kinh nói toàn là sự thật trước mắt chúng ta, chúng ta không có cách giải quyết. Phải dựa vào người giác ngộ như chúng ta đi tuyên dương nói rõ với tất cả đại chúng. Không những chúng ta phải giảng nó cho rõ ràng, mà bản thân chúng ta phải thật sự làm được, tiêu trừ được nghiệp chướng tai nạn của mình, sau đó chúng ta mới có thể giúp đỡ người khác. Những gì chúng ta giảng mới có y cứ sự thật đích thực. Những tai nạn này xảy ra, ta có thể may mắn tránh được. Tại sao ta có thể may mắn tránh được? Y giáo tu học.

Tà quỷ nhập vào người là việc thường hay xảy ra. Người học Phật chúng ta gọi là ma dựa. Ma dựa là gì? Tức là tà mị nhập vào người. Hầu như khu vực nào chúng ta cũng nhìn thấy. Bản thân chúng ta có hay không? Cũng có, có điều không có nghiêm trọng đến như vậy. Rất nhiều đồng tu tối ngủ bị quỷ đè, rất nhiều người có kinh nghiệm này. Tôi trước đây cũng thường hay bị ma đè, trong tâm biết rất rõ, nhưng không cử động được. Sau khi học Phật thì không còn nữa. Trước đây thầy Lý nói

cho chúng tôi biết là quỷ đê. Trong Kinh Phật cũng có. Khi thời vận của con người bị suy, họ sẽ đến ức hiếp người đó. Khi thời vận của con người rất thịnh vượng thì họ không dám đến gần bạn. Khi thời vận của bạn suy, họ sẽ ức hiếp bạn, họ đến đê bạn. Chúng ta từ trong những sự thật này nhận ra được thật sự có chuyện đó, là không phải giả. Hiện nay ở trong nước, ở nước ngoài cũng có, nước Mỹ cũng có. Người Trung Quốc gọi là khả năng đặc biệt, chúng tôi ở nước Mỹ cũng nhìn thấy. Họ có con mắt thứ ba, họ có thể nhìn thấy những thứ rất kỳ lạ này, mà mắt thường của hầu hết mọi người chúng ta không thể nhìn thấy, nhưng họ có thể nhìn thấy. Họ có thể nhìn thấy loại quỷ đê này nhập vào người, họ có khả năng nhìn thấy, cũng có thể nhìn thấy trong nội tạng con người có bệnh hay không. Trước đây ở Miami tôi có gặp được mấy người Mỹ. Miami là một nơi rất kỳ lạ, có rất nhiều người kỳ lạ sống ở nơi đó. Lúc đó người tiếp đãi tôi là cư sĩ Tăng Hiến Vĩ. Ở nơi đó ông có thành lập một ngôi niệm Phật xã, mời tôi đến giảng Kinh. Cư sĩ Tăng đã từng học Thiền, cũng từng học Mật với một số vị Lạt Ma, ông rất hiếu kỳ, rất thích về những sự việc này, cho nên đối với loại người này ông tiếp xúc rất nhiều. Chúng tôi thường hay nghe ông kể về những chuyện này, là thật sự có. Có nên sợ không? Không nên sợ hãi. Có sợ cũng vô ích. Không thể nói bạn sợ họ sẽ không đến, càng sợ họ càng làm dữ hơn. Việc gì phải sợ họ. Bạn không sợ họ, họ không hù dọa được bạn, họ dùng hết thủ thuật rồi, thì tự nhiên họ sẽ rút lui. Khi bạn thật sự sợ họ, họ cảm thấy rất hiệu quả, họ sẽ đến khống chế bạn. Bạn không sợ họ, không quan tâm họ, thì họ sẽ không cách gì khống chế bạn được. Nhất là chúng ta tu tâm thanh tịnh. Cảnh giới cao nhất là vô ngã. Đúng như trong "Kinh Kim Cang" dạy phá bốn tướng rồi, thì tất cả yêu ma quỷ quái đều không còn, không thể bám vào đâu được. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, biết những sự thật này, biết mình cần phải tu học như thế nào để thành tựu công đức chân thật, thành tựu việc lợi ích chúng sanh của chính mình. Quỷ thần, ma vương cũng như vậy. Đến khi họ không có cách gì quấy nhiễu bạn, thì họ sẽ quay lại quy y hộ pháp. Chúng ta thấy Ma vương Ba Tuần làm hộ pháp cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Họ muốn phá hoại Phật pháp, thực ra là tỳ-kheo thời kỳ Mạt Pháp không thể y giáo phụng hành, họ sẽ đến gây chuyện. Người có tu, có học chân chánh thì họ vẫn tôn kính hộ trì. Ma cũng hộ pháp. Đây chính là trong Kinh Phật gọi là "*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*", ma cũng có Phật tánh. Lời Mạnh Tử nói: "*Con người ai cũng có lòng trắc ẩn*". Nói vậy đều rất có đạo lý. Người ác đi nữa khi nhìn thấy người khác thọ khổ có khi cũng sinh tâm cảm thông, cũng có thể sinh tâm thương xót. Người ác còn có thể sinh tâm như vậy huống chi người thiện? Cho

nên tự hành có thể cảm hóa hết thấy người ác, ác quỷ, ác thần cũng có thể được cảm hóa. Chúng ta xem Kinh văn dưới đây:

**“ĐỊA TẠNG DANH TỰ NHÂN NHƯỢC VẤN  
NÃI CHÍ KIẾN TƯỢNG CHIÊM LỄ GIẢ  
HƯƠNG HOA Y PHỤC ẨM THỰC PHỤNG  
CÚNG DƯỜNG BÁCH THIÊN THỌ DIỆU LẠC  
NHƯỢC NĂNG DĨ THỦ HỒI PHÁP GIỚI  
TẮT CÁNH THÀNH PHẬT SIÊU SANH TỬ”.**

*(Như người nghe đến Địa Tạng danh  
Thấy hình chiêm lễ hết lòng thành  
Hương hoa, ăn uống, dung y phục  
Trăm nghìn báo đẹp hưởng điều lành  
Nếu hay đem công hồi pháp giới  
Rốt ráo thành Phật, sanh tử khỏi).*

Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, mới biết công đức của việc tạo tượng thù thắng không thể nghĩ bàn. Nguyên nhân do đâu? Là cho tất cả chúng sanh có cơ duyên nghe danh hiệu, nhìn thấy hình tượng. Ban cho họ cơ hội này, nên công đức rất thù thắng. Nhưng ở trong đây có một việc chúng ta cần phải biết. Khi Phật pháp thịnh hành mới có công đức vô cùng thù thắng. Tại sao vậy? Mọi người nhận biết, nghe thấy danh hiệu, nhìn thấy hình tượng Bồ Tát Địa Tạng liền sinh lên tâm hiếu thảo cha mẹ, sinh lên tâm tôn sư trọng đạo, sinh lên tâm noi theo hạnh nguyện của Bồ Tát. Đây là danh hiệu, hình tượng gọi lên niệm thiện của chúng sanh, công đức đó là quá thù thắng. Nếu như Phật pháp suy yếu, không có người tuyên dương, mọi người xem hình ảnh Phật Bồ Tát là thần tượng, là mê tín, không thể nói không có công đức, chỉ là hiện tiền không đạt được công đức này. Hiện tiền đạt được cái gì? Khiến cho tất cả chúng sanh tạo nghiệp, khiến cho đại chúng xã hội nói: các anh đề xướng mê tín, các anh lễ bái thần tượng. Tuy tạo tội nghiệp, nhưng hình tượng này vừa qua nhãn căn, danh hiệu vừa qua căn tai thì vĩnh viễn thành hạt giống đạo, công đức ở chỗ này. Nhưng họ tạo tác tội nghiệp có phải thọ báo không? Phải thọ báo. Quả báo tội nghiệp ở tam đồ. Tam đồ báo hết rồi, sau đó ra khỏi tam đồ gặp được thiện duyên, thiện căn của bạn chín muồi, nhờ cơ duyên này mà được độ. Đạo lý này chúng ta phải biết. Khi nào xây tạo tượng Phật là thích nghi nhất? Sau khi Kinh giáo

được phổ biến tuyên dương mọi người biết. Đắp tạo hình tượng Phật Bồ Tát là đem lại chánh tri chánh kiến cho con người, công đức này là vô lượng vô biên. Vì vậy chúng ta có nghĩa vụ phải tạo ra cơ hội để giáo dục là vô cùng vô cùng quan trọng. Hiện nay ở các nơi trên thế giới, tất cả kiến trúc Phật giáo, bất kể là cổ đại hay là hiện đại, phần lớn đều biến thành điểm tham quan thông thường. Đi tham quan du lịch đều đến những nơi này để viếng thăm. Nếu như ở trong những trường hợp này có thiện tri thức, bất kể là xuất gia hay tại gia, đem ý nghĩa tượng trưng của hình tượng Phật Bồ Tát giới thiệu một cách đơn giản, đây là cơ hội giáo dục. Họ đến tham quan đạo tràng, trong đạo tràng thờ cúng những vị Phật Bồ Tát này, bạn giới thiệu từng vị từng vị cho họ. Ngài biểu thị cho ý nghĩa gì, giống như giảng một tiết học cho những vị khách tham quan này vậy, khiến cho họ không đến nỗi hiểu lầm Phật pháp. Nói cho họ biết cái này tuyệt đối không phải là lễ bái thần tượng. Toàn bộ tất cả đồ trưng bày trong nhà Phật đều có ý nghĩa dạy học rất sâu ở trong đó. Không những hình tượng Phật Bồ Tát, mà ngay cả tất cả kiến trúc, tất cả đồ bày biện bên trong, chúng ta nói những đồ cúng như hương hoa, tràng phan, bảo cái đều là tượng trưng. Dùng danh từ giáo dục hiện nay để nói, đây là giáo cụ, là công cụ dạy học, khiến cho sáu căn chúng ta tiếp xúc đến liền nghĩ đến nó có ý nghĩa gì, ta cần phải học tập như thế nào. Dùng những thứ này từng giây từng phút mà nhắc nhở chúng ta, chỉ sợ chúng ta quên mất, chỉ sợ chúng ta ở trong đời sống lại bị mê hoặc, nên dùng những phương pháp nghệ thuật này khiến cho chúng ta vừa vui thích vừa có thể nhắc nhở chúng ta. Đây là nghệ thuật dạy học cao độ, không phải mê tín. Mê tín là do bạn hiểu lầm, hiểu sai rồi. Tại sao các bạn lại hiểu lầm? Tại sao hiểu sai vậy? Không có người nói rõ ràng chân tướng sự thật cho các bạn biết. Cho nên đại chúng xã hội hiểu lầm là có thể tha thứ được. Lỗi lầm là do chúng ta làm người đệ tử Phật, hai chúng xuất gia, tại gia chúng ta chưa có gánh vác trách nhiệm, chưa có nói rõ ràng, minh bạch sự việc này cho đại chúng xã hội biết. Tại sao nghe danh hiệu, thấy hình tượng lại được lợi ích. Rốt cuộc họ được lợi ích bao lớn chúng ta cũng phải biết rõ ràng, sáng tỏ. Hai câu sau cùng này rất hay.

## **“NHƯỢC NĂNG DĨ THỦ HỒI PHÁP GIỚI”**

*(Nếu dùng công đức đó hồi hướng đến pháp giới)*

Hồi hướng pháp giới. Hồi hướng pháp giới là thế nào? Nói thực ra là mở rộng tâm lượng mà thôi. Chúng sanh trong thế gian niệm niệm đều là vì lợi ích của bản thân

mình, cho nên mâu thuẫn xung đột với xã hội, với những chúng sanh khác là vĩnh viễn không thể tránh khỏi. Nếu như bạn mở rộng tâm lượng thì vấn đề này sẽ được giải quyết ngay. Chúng tôi xin nêu ra ví dụ, quý vị từ trong ví dụ này suy nghĩ thật kỹ. Chúng ta sống ở trong nhà của mình khi chưa có đi ra ngoài, cũng thường hay xảy ra xung đột với hàng xóm và bạn bè thân thích của mình. Khi rời khỏi quê hương đến sống ở tỉnh khác, gặp được người của quê hương mình, thì ô! Đây là đồng hương của chúng ta, thấy vô cùng thân thiết. Người đó thì không khác, khi ở quê hương thì xung đột, ra bên ngoài thì rất thân thiết, cái vòng đó được nói rộng ra một cấp rồi, đây là người cùng quê hương chúng ta. Nếu như đi ra sống ở quốc gia khác, gặp được người nước mình, thì tình thân đó là khác nữa rồi. Người đó không phải đồng hương cũng không phải cùng tỉnh, chúng ta cùng là người một nước, nên bạn xem họ sẽ khác. Nếu như tâm lượng của bạn mở rộng, tận hư không, khắp pháp giới là một nhà, thì bất kỳ chúng sanh cõi nước chư Phật nào bạn nhìn thấy cũng rất là thân thiết. Ý nghĩa của hồi hướng là ở chỗ này. Cho nên những sự hiểu lầm nhỏ, xung đột nhỏ thấy đều hóa giải hết. Chỗ vĩ đại của đức Phật là đức Phật xem tận hư không, khắp pháp giới là nhà của chính mình. Người nhà có hiểu lầm về Ngài, chứ Ngài không có hiểu lầm về người nhà, đây là thật chứ không phải giả. Tận hư không, khắp pháp giới là chính mình. Tôi nói nhà là vẫn chưa nói đến chỗ chính xác. Tận hư không, khắp pháp giới phải là mình. Đây là nói lời chân thật với bạn, hoàn toàn chính xác không giả chút nào cả. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm chính là thân tướng của mình. Thân gì? Pháp thân. Đến khi nào chúng ta chứng được pháp thân thanh tịnh, đến ngày nào bạn bỗng nhiên giác ngộ tận hư không, khắp pháp giới là chính mình thì bạn chứng được pháp thân thanh tịnh rồi. Khi bạn chứng được pháp thân thanh tịnh, thì cái thân hiện nay của bạn là thân nghiệp báo, lập tức liền biến thành báo thân viên mãn. Báo thân viên mãn là gì? Trí tuệ hiện tiền. Báo thân viên mãn là thân trí tuệ. Bạn sống ở trong trí tuệ chân thật. Chúng tôi thường nói bạn sống là đời sống trí tuệ cao độ, cái thân đó chính là báo thân. Bạn dùng tâm thương yêu của bạn giúp đỡ tất cả chúng sanh, đó là hóa thân, trăm nghìn vạn ức thân. Bạn thử xem căn tánh của chúng sanh khác nhau, chủng loại khác nhau, nguyện vọng khác nhau, bạn phải dùng phương pháp khác nhau để có thể thỏa mãn họ, để có thể chăm sóc họ, để có thể lợi ích cho họ, đây chính là trăm nghìn ức hóa thân.

Phẩm Kinh này học đến đây là kết thúc rồi. Những gì mà trong phẩm Kinh này nói hoàn toàn là hoàn cảnh sống hiện nay của chúng ta, là chân tướng sự thật. Những phương pháp và lý luận mà đức Phật truyền trao cho chúng ta cũng chính là nhu cầu

bức thiết của chúng ta. Chúng ta hiện nay sống trong môi trường sống này, mỗi ngày vất óc suy nghĩ cũng không tìm ra được phương pháp giải quyết. Ở đây Đức Phật thầy đều nói ra cho chúng ta biết cả, bạn thấy Ngài từ bi đến cực điểm. Chín nghìn năm thời Mạt Pháp chỉ có pháp môn này là có thể cứu độ. Lời nói này là thật chứ không phải giả. Lấy pháp này làm nền tảng, là nền tảng đích thực. Chúng tôi trong lúc khai Kinh đã nói với quý vị rồi. Nội dung mà trong bộ Kinh này nói là phước thứ nhất trong Tam Phước của “Quán Kinh”. Từ toàn Kinh mà nhìn cũng thấy đầy đủ viên mãn mười một câu trong Tam Phước của “Quán Kinh”. Pháp môn Tịnh Tông là lấy cái này làm nền tảng, dùng cơ sở này để niệm Phật cầu vãng sanh thì chắc chắn được sinh Tịnh Độ, hơn nữa có thể khẳng định là thượng bói vãng sanh. Trong tam bói chắc chắn là thượng bói vãng sanh. Từ bỏ cơ sở này thì chưa chắc có thể vãng sanh được. Điều đó hoàn toàn là xem cơ duyên, người thế gian gọi là xem vận may, bạn có gặp được bạn lành hay không? Cơ duyên không phải ngẫu nhiên mà có được, vẫn là do trong đời quá khứ, thiện căn phước đức đã chín muồi, gặp được duyên mới có tác dụng. Lúc sắp mạng chung họ mới có thể tin, có thể nguyện, có thể hành, họ mới có thể hồi cải. Nếu như đặt nền móng từ "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện", vậy thì nền móng này của bạn là quá kiên cố, vững chắc rồi.

**“NHƯỢC NĂNG DĨ THỦ HỒI HƯỚNG PHÁP GIỚI,  
TẮT CÁNH THÀNH PHẬT SIÊU SANH TỬ”.**

*(Nếu hay đem công hồi pháp giới  
Rốt ráo thành Phật, sanh tử khỏi).*

Câu này chúng ta có thể tiếp nhận, có thể tin, có thể khẳng định.

**“THỊ CỐ QUÁN ÂM NHỮ ĐƯƠNG TRI  
PHỔ CÁO HẰNG SA CHƯ QUỐC ĐỘ”.**

*(Quán Âm nên biết gắng tuyên bày,  
Truyền khắp Hằng sa nhiều nước cõi!)*

Chúng ta kính mến Bồ Tát Quán Thế Âm thì cần phải noi theo Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát Quán Thế Âm phổ biến tuyên dương "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện" đến với hằng sa cõi nước, chúng ta cần phải nên học tập, phải cần nên tuyên dương. Nhất là chú giải của Pháp sư Thanh Liên chú giải rất hay. Chúng ta học tập

bộ Kinh này, hoặc giả hoằng dương bộ Kinh này, có bản chú giải này làm tư liệu tham khảo là đủ rồi. Trong đây có trích dẫn căn cứ Kinh điển, Ngài sưu tập không ít tư liệu. Khi chúng ta khuyên bảo người khác, thì có thể sưu tập những câu chuyện sự thật cảm ứng gần đây, giống như trong Kinh nói, để càng tăng thêm niềm tin cho thính chúng hơn.

Được rồi, hôm nay chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

\*\*\*\*\*

### **Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên (tập 49)**

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cẩn dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ